

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt: E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức, mặt bằng công trường: - Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành; - Mặt bằng công trường (lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi vật liệu, rào chắn, biển báo....); - Công tác cấp nguồn điện, nước.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. - Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATGT, ATLĐ và VSMT...) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu. - Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, cơ sở thí nghiệm, bãi chứa các loại vật liệu, cầu kiện...) thông qua bản vẽ đính kèm.	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên. - Thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh). - Có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, thể hiện rõ ràng nhà thầu không hiểu biết về công trình để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.	Không đạt
1.2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công phần đường: - Kế hoạch và bố trí các mũi thi công tổng thể theo các hạng mục chính bao gồm: - Thi công hạng mục nền đường; - Thi công hạng mục móng đường đá dăm nước; - Thi công mặt đường láng nhựa; - Thi công hạng mục đóng	- Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công. - Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục của công trình, cụ thể đối với các hạng mục như (Thi công hạng mục nền đường; thi công hạng mục móng đường đá dăm nước; thi công mặt đường láng nhựa; thi công hạng mục nút giao giao thông; thi công hạng mục đóng cừ; thi công hạng mục biển báo;	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
cử; - Thi công hạng mục biển báo; - Thi công hạng mục cọc tiêu;	thi công hạng mục cọc tiêu...) + Thuyết minh và bản vẽ về phương án thi công, tổ chức phân đoạn, các mũi thi công cho hạng mục công việc,... + Giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính bao gồm cả việc bố trí nhân lực, máy móc thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công...	
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên. - Có thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không phù hợp và khả thi (điều kiện thời tiết, khí hậu; tính đồng bộ hợp lý, phù hợp với thiết bị và nhân lực, làm chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng, ...) và không phù hợp với đề xuất về tiến độ cụ thể cho từng mũi thi công. - Biện pháp tổ chức thi công thiếu cho các hạng mục chính (Thi công hạng mục nền đường; thi công hạng mục móng đường đá dăm nước; thi công mặt đường láng nhựa; thi công hạng mục nút giao giao thông; thi công hạng mục đóng cừ; thi công hạng mục biển báo; thi công hạng mục cọc tiêu...) hoặc có đủ nhưng đối với các hạng mục chính là không khả thi, không phù hợp hoặc không chứng tỏ kinh nghiệm thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ (như: quy trình thi công và quản lý chất lượng sai so với quy định kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt, thiết bị không phù hợp,...)	Không đạt
1.3. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công phân tháo dỡ và lắp lại đường ống nước: - Kế hoạch và bố trí các mũi thi công tổng thể theo các hạng mục chính bao gồm: - Thi công đào di dời đường ống nước; - Thi công tháo dỡ đường ống nước; - Thi công lắp đặt đường ống nước;	- Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các công việc, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công. - Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục của công trình, cụ thể đối với các hạng mục như (Thi công đào di dời đường ống nước; Thi công tháo dỡ đường ống nước; Thi công lắp đặt đường ống nước...) + Thuyết minh và bản vẽ về phương án thi công, tổ chức phân đoạn, các mũi thi công cho hạng mục công việc,... + Giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính bao gồm cả việc bố trí nhân lực, máy móc thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công...	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên. - Có thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không phù	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hợp và khả thi (điều kiện thời tiết, khí hậu; tính đồng bộ hợp lý, phù hợp với thiết bị và nhân lực, làm chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng, ...) và không phù hợp với đề xuất về tiến độ cụ thể cho từng mũi thi công. - Biện pháp tổ chức thi công thiếu cho các hạng mục chính (Thi công đào di dời đường ống nước; Thi công tháo dỡ đường ống nước; Thi công lắp đặt đường ống nước...) hoặc có đủ nhưng đối với các hạng mục chính là không khả thi, không phù hợp hoặc không chứng tỏ kinh nghiệm thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ (như: quy trình thi công và quản lý chất lượng sai so với quy định kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt, thiết bị không phù hợp,...)	
1.4. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công phần di dời điện+đèn chiếu sáng: - Kế hoạch và bố trí các mũi thi công tổng thể theo các hạng mục chính bao gồm: - Thi công đào di dời đường dây trung thế: Thi công móng trụ; thi công trụ - Thi công di dời trụ đèn chiếu sáng: thi công móng trụ đèn chiếu sáng; thi công trụ đèn chiếu sáng	- Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các công việc, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công. - Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục của công trình, cụ thể đối với các hạng mục như (Thi công đào di dời đường dây trung thế: Thi công móng trụ; thi công trụ; Thi công di dời trụ đèn chiếu sáng: thi công móng trụ đèn chiếu sáng; thi công trụ đèn chiếu sáng). + Thuyết minh và bản vẽ về phương án thi công, tổ chức phân đoạn, các mũi thi công cho hạng mục công việc,... + Giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính bao gồm cả việc bố trí nhân lực, máy móc thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công... <i>Vì phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên. - Có thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không phù hợp và khả thi (điều kiện thời tiết, khí hậu; tính đồng bộ hợp lý, phù hợp với thiết bị và nhân lực, làm chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng, ...) và không phù hợp với đề xuất về tiến độ cụ thể cho từng mũi thi công. - Biện pháp tổ chức thi công thiếu cho các hạng mục chính (Thi công đào di dời đường dây trung thế: Thi công móng trụ; thi công trụ; Thi công di dời trụ đèn chiếu sáng: thi công móng trụ đèn chiếu sáng; thi công trụ đèn chiếu sáng) hoặc có đủ nhưng đối với các hạng mục chính là không khả thi, không phù hợp hoặc không chứng tỏ kinh nghiệm thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ (như: quy trình thi công và quản lý chất lượng sai so với quy định	Đạt Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt, thiết bị không phù hợp,...)	
1.5. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với công trình đang khai thác, khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất.	Đạt
	<i>Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên. - Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, nhưng không phù hợp theo quy định hoặc không khả thi; hoặc thể hiện quá sơ sài, không rõ ràng để quản lý và thể hiện đảm bảo ATGT cho người và phương tiện (rào chắn, biển báo, nhân công điều khiển,...).	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 và 1.3 được đánh giá là Đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 365 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 365 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo khởi công .	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá tiêu chí nêu trên.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình chính. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình (Thi công hạng mục nền đường; thi công hạng mục móng đường đá dăm nước; thi công mặt đường láng nhựa; thi công hạng mục nút giao giao thông; thi công hạng mục đóng cừ; thi công hạng mục biển báo; thi công hạng mục cọc tiêu; Thi công đào di dời đường ống nước; Thi công tháo dỡ đường ống nước; Thi công lắp đặt đường ống nước; Thi công đào di dời đường dây trung thế; Thi công móng trụ; thi công trụ; Thi công di dời trụ đèn chiếu sáng: thi công móng trụ đèn chiếu sang; thi công trụ đèn chiếu sáng), tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	yêu cầu. Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão,... và có biểu huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.	
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng tiêu chí trên. - Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức thi công độc lập, hoặc không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 2.1 và 2.2 được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có nêu về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ). - Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính như: Đá các loại, cát, xi măng, thép các loại, nhựa đường, ... thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (nguồn gốc xuất xứ, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...).	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên. - Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu, tuy nhiên đối với các vật liệu, hỗn hợp đặc thù như: Đá các loại, cát, xi măng, thép các loại, nhựa đường, ... không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc không khả thi hoặc sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh thiết kế và quyết định phê duyệt thiết kế	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình (Thi công hạng mục nền đường; thi công hạng mục móng đường đá dăm nước; thi công mặt đường láng nhựa; thi công hạng mục nút giao giao thông; thi công hạng mục đóng cừ; thi công hạng mục biển báo; thi công hạng mục cọc tiêu; Thi công đào di dời đường ống nước; Thi công tháo dỡ đường ống nước; Thi công lắp đặt đường ống nước; Thi công đào di dời đường dây trung thế; Thi công móng trụ; thi công trụ; Thi công di dời trụ đèn chiếu sáng: thi công móng trụ đèn chiếu sáng; thi công trụ đèn chiếu sáng) hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên. - Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc không khả thi hoặc sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được phê duyệt. - Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên thiếu, không thể hiện được đối với các hạng mục chính của công trình	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 3.1 và 3.2 được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên. - Có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đổ thải, vệ sinh.	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đổ thải, vệ sinh.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên. - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 và 4.3 được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	- Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn quy định tại mục trên. - Hoặc đáp ứng về thời gian nhưng có kèm theo điều kiện trái với quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây (từ năm 2022 đến thời điểm đóng thầu) theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa	Nhà thầu có cam kết không có hợp đồng (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Nhà thầu có cam kết có 01 hợp đồng (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Chấp nhận được
	- Nhà thầu không có cam kết hoặc có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu hoặc Tổ chuyên gia, Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có cam kết sai sự thật.	Không đạt

chọn nhà thầu. <i>Ghi chú: Cam kết của nhà thầu được đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu.</i>		
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

7. Các yếu tố cần thiết khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật liệu: Đối với các vật tư, vật liệu chính: Đá các loại, cát, xi măng, thép các loại, nhựa đường...	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu như (Đá các loại, cát, xi măng, thép các loại, nhựa đường, ...) cho các hạng mục công trình trong đó nêu rõ: Chủng loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc từ Nhà sản xuất/Nhà cung cấp vật liệu.	Đạt
	<i>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt</i>	Không đạt
7.2. Cam kết về “Huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu” <i>Ghi chú: Cam kết của nhà thầu được đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu.</i>	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”.	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên	Không đạt
7.3. Cam kết về “Huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu” <i>Ghi chú: Cam kết của nhà thầu được đại diện theo pháp luật của nhà thầu,</i>	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”.	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<i>chức danh, ký tên và đóng dấu.</i>		
7.4. Công tác kiểm soát tải trọng xe và kích thước thùng hàng. <i>Ghi chú: Cam kết của nhà thầu được đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu.</i>	- Có cam kết từ năm 2022 đến nay nhà thầu không bị các Chủ đầu tư, Ban QLDA xử lý vi phạm đình chỉ thi công, điều chuyển một phần khối lượng thi công cho nhà thầu khác, phạt hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do vi phạm trong công tác kiểm soát tải trọng xe và kích thước thùng hàng trong thời gian thi công các công trình do nhà thầu thực hiện; - Có cam kết trong quá trình thi công xây dựng gói thầu này sử dụng xe đúng tải trọng, kích thước thùng hàng.	Đạt
	- Không có cam kết từ năm 2022 đến nay nhà thầu không bị các Chủ đầu tư, Ban QLDA xử lý vi phạm đình chỉ thi công, điều chuyển một phần khối lượng thi công cho nhà thầu khác, phạt hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do vi phạm trong công tác kiểm soát tải trọng xe và kích thước thùng hàng trong thời gian thi công các công trình do nhà thầu thực hiện. - Không có cam kết trong quá trình thi công xây dựng gói thầu này sử dụng xe đúng tải trọng, kích thước thùng hàng.	Không đạt
7.5. Cam kết về “Thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT. VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu”. <i>Ghi chú: Cam kết của nhà thầu được đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu.</i>	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT. VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu” - Nội dung cam kết về thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động (giày, mũ, quần áo bảo hộ...).	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên	Không đạt
7.6. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu” <i>Ghi chú: Cam kết của nhà thầu được đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu.</i>	Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
Kết luận	- Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5 và 7.6 được đánh giá là Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần

quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:áp dụng

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

4.2. Phương pháp giá đánh giá¹: không áp dụng

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{\text{ĐG}} = G \pm \Delta_G + \Delta_{\text{ƯĐ}}$$

Trong đó:

- G = (giá dự thầu $\pm$ giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa) - giá trị giảm giá (nếu có);

- $\Delta_{\text{ƯĐ}}$ là ưu đãi được xác định theo quy định tại Mục 29 E-CDNT;

- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của công trình bao gồm:

+ Tiến độ hoàn thành công trình;

+ Chi phí vòng đời trong toàn bộ quá trình sử dụng của công trình;

+ Chi phí lãi vay (nếu có);

+ Các yếu tố của đấu thầu bền vững (nếu có);

+ Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

+ Các yếu tố khác (nếu có).

1. Tiến độ hoàn thành công trình:

Công trình phải được hoàn thành trong khoảng thời gian theo tiến độ hoàn thành công trình quy định trong E-HSMT. Nhà thầu đề xuất thời gian hoàn thành công trình sớm hơn quy định trong E-HSMT thì không được tính ưu tiên; nhà thầu

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.

để xuất thời gian hoàn thành công trình muộn hơn khoảng thời gian này thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp Chủ đầu tư có thể lượng hóa thành tiền ưu thế của một ngày công trình được đưa vào sử dụng sớm (trong khoảng thời gian theo tiến độ hoàn thành công trình) là A thì sử dụng yếu tố này để đưa vào công thức giá đánh giá. Trường hợp nhà thầu hoàn thành công trình muộn hơn so với ngày hoàn thành công trình sớm nhất là X ngày (nhưng vẫn trong khoảng thời gian theo tiến độ hoàn thành công trình) sẽ bị cộng thêm một khoản tiền là $A \times X$ vào giá dự thầu của nhà thầu này để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

2. Chi phí vòng đời nên được sử dụng khi chi phí dành cho vận hành và bảo dưỡng trong vòng đời sử dụng của công trình là đáng kể so với chi phí xây dựng công trình và có thể khác nhau giữa các E-HSDT. Chi phí vòng đời sẽ được đánh giá trên cơ sở giá trị hiện tại ròng. Nếu áp dụng chi phí vòng đời thì có thể xem xét đưa vào các yếu tố sau cho mục đích so sánh, xếp hạng nhà thầu:

- Số năm tính chi phí vòng đời: ____ [ghi số năm];
- Tỷ lệ chiết khấu tính giá trị hiện tại ròng đối với chi phí vận hành và bảo dưỡng: ____ [ghi tỷ lệ chiết khấu];
- Chi phí vận hành và bảo dưỡng hằng năm trong suốt vòng đời của công trình được xác định theo cách thức: ____ [ghi cách thức xác định];
- Các yếu tố khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

3. Đấu thầu bền vững (nếu có): ____ [có thể quy định nội dung này nếu tại Mục 3 Chương này có yêu cầu. Trong trường hợp này chủ đầu tư cần lượng hóa thành tiền một đơn vị chênh lệch của thông số, chỉ số về thân thiện môi trường, xã hội...so với mức yêu cầu tối thiểu. Trường hợp ưu tiên sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương thì cần quy định cụ thể];

4. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

5. Các yếu tố khác (nếu có).

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất sau khi tính ưu đãi được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): không được phép

